

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 07/2018/TCDS-ST

Ngày 02/3/2018

V/v tranh chấp đòi lại tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hoanh

2. Bà Nguyễn Thị Mừng

- Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Nguyệt Sương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2017/TLST-TCDS ngày 16 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HPT ngày 09 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị M

Trú tại: thôn L, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền, đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị M: Bà Nguyễn Thị Hồng T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, Chi nhánh huyện Đ; có mặt tại phiên tòa.

- Đồng bị đơn: Ông Phan N và bà Đinh Thị H

Cùng trú tại: thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2017 và các lời khai tại tòa án nhân dân huyện Đ, bà Nguyễn Thị Hồng T (người đại diện hợp pháp, đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị M) trình bày:

Vì tuổi già sức yếu, là thương binh nên ngày 10 tháng 02 năm 2014 bà Lê Thị M có gửi cho vợ chồng ông Phan N (cháu gọi bà M bằng dì ruột) và bà Đinh Thị H (cháu dâu) cất giữ dùm cho bà M số vàng là 37,5 chỉ (loại vàng 24k, 9T7) và số tiền là 30.000.000 đồng. Nay tuổi cao sức yếu bà M cần số tiền trên để lo tuổi già, bà M đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông N và bà H trả lại vàng và tiền nhưng ông N, bà H vẫn cố tình dây dưa không chịu trả cho bà M.

Sau đó, bà M có nhờ đến họ hàng gia tộc can thiệp và gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã N giải quyết yêu cầu vợ chồng ông N, bà H trả lại vàng và tiền cho bà M. Tại Ủy ban nhân dân xã N vợ chồng ông N, bà H có thừa nhận giữ dùm của bà M 37,5 chỉ vàng (loại vàng 24k, 9T7) và số tiền là 30.000.000 đồng, hẹn đến ngày 22 tháng 8 năm 2017 sẽ trả

vàng và tiền đã cất giữ cho bà M nhưng vợ chồng ông N, bà H vẫn không chịu trả. Nay bà Lê Thị M yêu cầu vợ chồng ông Phan N và bà Đinh Thị H phải có trách nhiệm trả cho bà 37,5 chỉ vàng (loại vàng 24k, 9T7) và số tiền 30.000.000 đồng.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 24 tháng 10 năm 2017 đồng bị đơn ông Phan N và bà Đinh Thị H trình bày:

Ông N và bà H đồng ý với lời trình bày của bà T là người đại diện theo ủy quyền, đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị M. Vào ngày 10 tháng 02 năm 2014, bà M (là di ruột của ông N) có gửi cho vợ chồng ông N, bà H cất giữ dùm 37,5 chỉ vàng (loại vàng 24k, 9T7) và số tiền là 30.000.000 đồng. Vợ chồng ông N, bà H thừa nhận có giữ dùm cho bà Lê Thị M số vàng và tiền nói trên, nhưng do gia đình khó khăn nên đã dùng toàn bộ số tiền và vàng này để chăm sóc nuôi dưỡng bà M và mẹ ông N là bà Lê Thị C. Ông N và bà H đề nghị bà M cho vợ chồng ông bà thời gian 12 tháng (tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2017 đến ngày 24 tháng 10 năm 2018) để vợ chồng ông bà có điều kiện làm ăn trả số vàng và tiền cất giữ dùm cho bà M.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tuyên buộc đồng bị đơn vợ chồng ông Phan N và bà Đinh Thị H hoàn trả lại cho bà Lê Thị M 37,5 chỉ vàng (loại vàng 24K, 9T7) và số tiền 30.000.000 đồng đã cất giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tụng tố tụng:

Ngày 16 tháng 10 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc đã thụ lý đơn tranh chấp đòi lại tài sản của bà Lê Thị M. Sau khi thụ lý Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự đã thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án, Tòa án đã tiến hành lập biên bản hòa giải thành vào ngày 24 tháng 10 năm 2017. Biên bản đã ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Ông Phan N và bà Đinh Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị M 37,5 chỉ vàng (loại vàng 24k, 9T7) và số tiền 30.000.000 đồng.

Thời gian trả là 12 tháng (tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2017 đến ngày 24 tháng 10 năm 2018).

Về án phí: Ông Phan N và bà Đinh Thị H phải chịu 4.078.125 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đến ngày 30 tháng 10 năm 2017, ông N và bà H có văn bản thay đổi ý kiến không đồng ý trả số vàng và tiền cho bà M mà ông bà đã cất giữ dùm. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đ đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Ông Phan N và bà Đinh Thị H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ hai, nhưng ông N và bà H cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông N, bà H là đúng với khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Bà Lê Thị M có dành dụm số vàng 37,5 chỉ (loại vàng 24k, 9T7) và 30.000.000 đồng, vì tuổi cao sức yếu nên bà có gửi cho vợ chồng ông Phan N và bà Đinh Thị H (cháu gọi bà M là dì ruột) giữ dùm số vàng và tiền trên. Nay vì sức khỏe đã yếu nên bà M muốn lấy lại số vàng và tiền đã gửi cho vợ chồng ông N, bà H để dưỡng già. Tuy nhiên, qua nhiều lần đòi lại số tài sản trên mà vợ chồng ông N và bà H không trả, bà M đã nhờ họ hàng gia tộc và gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã N yêu cầu ông N, bà H trả lại tài sản cho bà. Qua làm việc với Hội đồng gia tộc cũng như Ủy ban nhân dân xã N vợ chồng ông N và bà H thừa nhận có giữ dùm bà M 37,5 chỉ vàng và đồng 30.000.000 đồng, hẹn đến ngày 22 tháng 7 năm 2017 sẽ hoàn lại vàng và tiền cho bà nhưng đến nay vẫn cố tình dây dưa nên bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết để đòi lại tài sản theo quy định pháp luật.

Xét yêu cầu của bà Lê Thị M thì thấy: Tháng 02 năm 2014, bà M có gửi cho vợ chồng ông Phan N và bà Đinh Thị H 37,5 chỉ vàng và số tiền 30.000.000 đồng. Tại thời điểm bà M đưa tài sản cho vợ chồng ông N và bà H cất giữ dùm, mặc dù không có giấy tờ nhưng qua các lần hòa giải tại Hội đồng gia tộc, Ủy ban nhân dân xã N và biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Đ vợ chồng ông N và bà H đều thừa nhận đã cất giữ dùm số vàng và tiền như đơn khởi kiện bà M đã trình bày. Tại giấy xác nhận ngày 22 tháng 6 năm 2017 do ông Phan N và bà Đinh Thị H viết và cùng ký tên cũng đã thừa nhận là ông N, bà H có cất giữ dùm của bà M 37,5 chỉ vàng và số tiền 30.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp thực tế và đúng quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Qua xác minh tại thời điểm xét xử loại vàng 24K, 9T7 là 3.590.000 đồng/01 chỉ (37,5 chỉ x 3.590.000 đồng) = 134.625.000 đồng + 30.000.000 đồng; Tổng cộng là 164.625.000 đồng x 05% = 8.231.000 đồng. Như vậy, số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật ông N và bà H phải chịu là 8.231.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 203, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 166 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M.

1. Buộc vợ chồng ông Phan N và bà Đinh Thị H hoàn trả cho bà Lê Thị M 37,5 chỉ vàng (loại vàng 24k, 9T7) và số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Thời hạn trả tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Lê Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phan N và bà Đinh Thị H không trả đủ số tiền và vàng nói trên thì hàng tháng ông N và bà H còn phải chịu một khoản tiền lãi do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Phan N và bà Đinh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 8.231.000 đồng (Tám triệu hai trăm ba mươi một ngàn đồng).

- **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, đồng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái